

Bản án số: 14/2022/HS-PT
Ngày 30-03-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiểm;

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 19/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn L; do có kháng cáo của bị cáo và bị hại bà Lãnh Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2021/HS-ST ngày 31-12-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1961 tại Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số x, Phố M, Phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 22/9/2021 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại tài sản, phạt tiền 3.500.000 đồng; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/8/2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Bà Lãnh Thị T, sinh năm 1963, địa chỉ: Số x, Phố M, Phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Nguyễn Tuấn A, địa chỉ: Số x Phố M, Phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người giám định: Giám định viên của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn; Ông Hoàng Doãn H, có mặt; ông Vi Mạnh H, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đồng Thị H, sinh năm 1973; trú tại: Ngõ x, Phố M, Phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;
2. Bà Nguyễn Thúy N, sinh năm 1969; trú tại: Số x, Phố M, Phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;
3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1978; trú tại: Khối x, Phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;
4. Bà Vũ Thị M, sinh năm 1953; trú tại: Số x, Phố M, Phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;
5. Bà Thạch Thị D, sinh năm 1953; trú tại: Số x, Phố M, Phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.
6. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; trú tại: Số x, Phố M, Phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 04/6/2021 tại số nhà x Phố M, Phường T, thành phố L, bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi dùng miếng kim loại ném gây thương tích cho bà Lãnh Thị T tại vùng trán thái dương bên phải với tỷ lệ 02%. Quá trình xảy ra sự việc, khi ông Nguyễn Tuấn A (chồng bà Lãnh Thị T) đến, giữa ông Nguyễn Tuấn A và bị cáo Nguyễn Văn L tiếp tục xảy ra cãi chửi nhau, ông Nguyễn Tuấn A dùng tay xô đẩy gạch phía trên hàng rào ngăn cách thì bị cáo Nguyễn Văn L dùng thang trèo lên trần nhà cách vị trí ông Nguyễn Tuấn A đứng 15 mét, tầm nhìn không bị che khuất dùng gạch và khoảng 10 vỏ chai bia thủy tinh ném về phía tường rào để ngăn cản ông Nguyễn Tuấn A thì trúng phần mái gian phòng trọ đầu tiên của dãy trọ của gia đình bà Lãnh Thị T làm vỡ một tấm lợp Fibro xi măng, vỡ 01 tấm kính cửa máy xúc công trình kề bờ sông K của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại H. Quá trình xảy ra sự việc ông Nguyễn Tuấn A bị thương tích ở cánh tay phải.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 04/6/2021 Cơ quan Công an đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ miếng kim loại, mảnh vỏ chai bia thủy tinh.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 48/2021/PYCN ngày 24/6/2021 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 205/2021/PYTT ngày 12/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của bà Lãnh Thị T: Sẹo vết thương vùng trán, thái dương phải: 02%; cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 47/2021/PYCN ngày 24/6/2021 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 206/2021/PYTT ngày

12/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của ông Nguyễn Tuấn A: 02 sẹo vết sây xước cẳng tay: 05%; cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Công văn số 27/TTPY-GĐTH ngày 15/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn giải thích cơ chế hình thành vết thương của ông Nguyễn Tuấn A. Trung tâm pháp y xác định cơ chế hình thành thương tích của 02 vết tổn thương xây xước tại vùng cẳng tay phải của ông Nguyễn Tuấn A là do vật tày tác động trực tiếp gây nên”. Căn cứ vào các tài liệu nêu trên Cơ quan điều tra xác định, không có căn cứ xác định thương tích của ông Nguyễn Tuấn A là do bị cáo Nguyễn Văn L gây ra nên không xử lý trong vụ án này.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐĐGTS, 96/KL-HĐĐGTS ngày 04/8/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Lạng Sơn định giá 01 tấm lợp Fibro xi măng, bề mặt có vết thủng, nứt vỡ trong diện 0,32m x 0,43m có giá 25.000 đồng; 01 cánh cửa kính máy xúc, khung kim loại đã qua sử dụng, kích thước 1,45m x 0,65m, bề mặt cửa kính nứt vỡ hoàn toàn có giá 850.000 đồng.

Đối với hành vi làm vỡ 01 tấm lợp Fibro xi măng của phòng trọ gia đình nhà ông An, 01 tấm kính cửa máy xúc công trình kè bờ sông K của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại H, Công an thành phố Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn L theo Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại H không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự trong vụ án này vì bị cáo đã nhận trách nhiệm sửa chữa và khắc phục tài sản bị thiệt hại cho Công ty.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2021/HS-ST ngày 31-12-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn L có trách nhiệm bồi thường sức khỏe, tinh thần cho bị hại bà Lãnh Thị T số tiền 10.136.000 đồng; tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giám định lại thương tích của bị hại bà Lãnh Thị T, xem xét lại việc bị cáo không cố ý gây thương tích cho bị hại. Bị hại bà Lãnh Thị T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm không cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn L rút toàn bộ kháng cáo;

Ông Nguyễn Tuấn A - Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Lãnh Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo không cho bị cáo hưởng án treo và bổ sung nội dung kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của bị cáo và của bị hại làm trong hạn luật định nên hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; bản án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện rút kháng cáo, việc bị cáo rút kháng cáo là tự nguyện đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Xét kháng cáo của bị hại Lãnh Thị T thấy rằng tại cấp phúc thẩm người bị hại không đưa ra được tình tiết mới để chứng minh việc kháng cáo là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lãnh Thị T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2021/HS-ST ngày 31-12-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo đã rút toàn bộ kháng cáo, việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Lãnh Thị T, về việc không cho bị cáo Nguyễn Văn L hưởng án treo; thấy rằng, cấp sơ thẩm đã áp dụng đủ 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo là bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 65 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[3] Xét kháng cáo bổ sung về phần tăng mức bồi thường thiệt hại của bị hại tại phiên tòa thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã giải quyết phần bồi thường là có căn

cứ, đúng quy định của pháp luật và tại phiên tòa, bị hại không đưa ra được các căn cứ, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần bồi thường.

[4] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại Lãnh Thị T. Vì vậy, cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2021/HS-ST ngày 31-12-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt và phần bồi thường đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận;

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã rút toàn bộ kháng cáo tại phiên tòa nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Lãnh Thị T; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2021/HS-ST ngày 31-12-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L;

Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm đ, g khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân phường Tam Thanh, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe, tinh thần cho bị hại bà Lãnh Thị T số tiền 10.136.000 đồng (mười triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị hại Lãnh Thị T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm để nộp ngân sách Nhà nước

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí